

Số: 2015/BGDĐT-KTKĐCLGD

V/v Hướng dẫn tổ chức công tác tuyển sinh
ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2015*Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2015*

- Kính gửi: - Các đại học, học viện;
- Các trường đại học, cao đẳng;
- Các sở giáo dục và đào tạo.

Công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng (ĐH, CĐ) hệ chính quy năm 2015 được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh) ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Để thống nhất thực hiện công tác tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục đại học, các trường cao đẳng, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các đại học, học viện, các trường ĐH, CĐ (gọi chung là các trường), các sở GDĐT một số nội dung sau:

1. Tổ chức tuyển sinh

a) Các trường sử dụng kết quả kỳ thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia để xét tuyển:

- Chỉ xét tuyển các thí sinh đã đăng ký sử dụng kết quả thi để xét tuyển ĐH, CĐ;

- Thực hiện lịch tuyển sinh quy định tại Phụ lục I của Hướng dẫn này;

- Tổ chức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển (ĐKXT) của thí sinh, trả hồ sơ ĐKXT cho thí sinh có nguyện vọng rút hồ sơ (đối với xét tuyển nguyện vọng I); cập nhật dữ liệu ĐKXT của thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường trên hệ thống quản lý dữ liệu tuyển sinh quốc gia;

- Các trường có tổ chức sơ tuyển và các trường có tổ chức thi môn năng khiếu, cần xây dựng kế hoạch sơ tuyển hoặc thi các môn năng khiếu đảm bảo có kết quả sơ tuyển hoặc thi năng khiếu trước ngày 1 tháng 8 năm 2015 và cập nhật vào hệ thống quản lý dữ liệu tuyển sinh quốc gia sau khi có kết quả:

+ Danh sách các thí sinh đã đạt yêu cầu sơ tuyển (kèm theo số của Giấy chứng minh nhân dân hoặc số báo danh trong kỳ thi THPT quốc gia của thí sinh);

+ Danh sách thí sinh dự thi (kèm theo số của Giấy chứng minh nhân dân hoặc số báo danh trong kỳ thi THPT quốc gia của thí sinh) và kết quả thi môn năng khiếu.

b) Các trường tuyển sinh riêng:

- Tổ chức tuyển sinh theo Đề án tự chủ tuyển sinh đáp ứng các yêu cầu quy

định tại Quy chế tuyển sinh và được Bộ GDĐT xác nhận bằng văn bản;

- Thời hạn kết thúc việc xét tuyển là ngày 31 tháng 10 năm 2015 đối với trường đại học và 20 tháng 11 năm 2015 đối với trường cao đẳng.

2. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

a) Minh chứng để được hưởng ưu tiên theo đối tượng:

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên;

- Đối với thí sinh thuộc đối tượng người có công với cách mạng hoặc con của người có công với cách mạng, giấy chứng nhận để hưởng ưu tiên là bản sao hợp lệ Quyết định trợ cấp, phụ cấp đối với người có công của sở lao động - thương binh và xã hội. Trường hợp chưa kịp làm thủ tục để được hưởng chế độ trợ cấp, phụ cấp theo quy định, cần phải cung cấp đầy đủ hồ sơ được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định tại Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Xác định mức điểm ưu tiên

- Mức điểm ưu tiên xác định theo quy định tại khoản 5, điều 7 được tính đối với thang điểm 10 và tổng điểm tối đa của 3 môn thi trong tổ hợp xét tuyển là 30.

- Các trường sử dụng thang điểm khác thang điểm 10 hoặc tổng điểm tối đa của 3 môn thi trong tổ hợp xét tuyển khác 30 (ví dụ trường hợp nhân hệ số môn thi chính), phải quy đổi điểm xét tuyển về thang điểm 10 trên sau đó tiến hành cộng điểm ưu tiên hoặc phải quy đổi điểm ưu tiên về thang điểm mà trường đang sử dụng.

3. Điều kiện tham gia xét tuyển của thí sinh

a) Đối với thí sinh đăng ký vào trường tổ chức tuyển sinh riêng:

- Có đủ điều kiện tham gia tuyển sinh quy định tại Điều 6 của Quy chế tuyển sinh;

- Đáp ứng các yêu cầu xét tuyển quy định tại Đề án tự chủ tuyển sinh của trường.

b) Đối với thí sinh đăng ký vào trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển:

- Có đủ điều kiện tham gia tuyển sinh quy định tại Điều 6 của Quy chế tuyển sinh;

- Đã đăng ký sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển ĐH, CĐ;

- Tổng điểm các môn thi của tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển không thấp hơn điểm xét tuyển do trường quy định và không có môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống;

- Đáp ứng các yêu cầu khác về điều kiện xét tuyển do trường quy định và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường.

4. Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi THPT quốc gia

4.1. Công bố thông tin liên quan tới từng đợt xét tuyển

Trước mỗi đợt xét tuyển, các trường thông báo công khai trên trang thông tin điện tử các nội dung sau:

a) Chỉ tiêu của các ngành hoặc nhóm ngành (gọi chung là ngành) đối với đợt xét tuyển đó;

b) Tổ hợp các môn thi dùng để xét tuyển vào từng ngành. Trường hợp sử dụng nhiều tổ hợp môn thi để xét tuyển cho một ngành, trường cần quy định rõ cách thức xét tuyển đối với từng tổ hợp. Lưu ý: đối với những ngành trường đã tuyển sinh từ năm 2014 trở về trước phải dành ít nhất 75% chỉ tiêu để xét tuyển theo khối thi truyền thống (khối thi áp dụng từ năm 2014 trở về trước);

c) Cách thức xử lý khi các thí sinh có cùng điểm xét tuyển; các điều kiện bổ sung (nếu có);

d) Điểm xét tuyển của trường hoặc từng ngành. Điểm xét tuyển không được thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GDĐT quy định và đảm bảo yêu cầu: điểm xét tuyển đợt xét tuyển sau không được thấp hơn điểm trúng tuyển đợt xét tuyển trước.

4.2. Quy trình, hồ sơ đăng ký xét tuyển

a) Xét tuyển nguyện vọng I

- Thí sinh chỉ được sử dụng Giấy chứng nhận kết quả thi dùng để xét tuyển nguyện vọng I để đăng ký vào 01 trường ĐH hoặc CĐ, mỗi trường thí sinh được đăng ký tối đa 4 nguyện vọng vào các ngành xếp theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 4;

- Trong thời gian 20 ngày xét tuyển nguyện vọng I, nếu cần thí sinh có thể điều chỉnh nguyện vọng đã đăng ký ở trường đó hoặc rút hồ sơ để đăng ký sang trường khác;

- Các nguyện vọng (từ 1 đến 4 trong một trường) của thí sinh có giá trị xét tuyển như nhau. Thí sinh trúng tuyển nguyện vọng trước thì không được xét tiếp các nguyện vọng sau;

- Thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng I, không được đăng ký ở các đợt xét tuyển nguyện vọng bổ sung.

b) Xét tuyển các nguyện vọng bổ sung

- Thí sinh có thể dùng đồng thời 3 giấy chứng nhận kết quả thi dùng cho xét tuyển nguyện vọng bổ sung để đăng ký tối đa vào 3 trường và trong mỗi trường được đăng ký tối đa 4 nguyện vọng xếp theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 4;

- Các nguyện vọng (từ 1 đến 4 trong một trường) của thí sinh có giá trị xét tuyển như nhau. Thí sinh trúng tuyển nguyện vọng trước thì không được xét tiếp các nguyện vọng sau;

- Trong thời gian của từng đợt xét tuyển nguyện vọng bổ sung, thí sinh không được rút hồ sơ. Sau mỗi đợt xét tuyển, nếu không trúng tuyển, thí sinh được rút hồ sơ để đăng ký xét tuyển trong đợt xét tuyển nguyện vọng bổ sung tiếp theo;

- Thí sinh đã trúng tuyển vào trường, không được tham gia xét tuyển ở đợt xét tuyển nguyện vọng bổ sung tiếp theo.

c) Hồ sơ ĐKXT

Hồ sơ ĐKXT bao gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển có ghi rõ đợt xét tuyển, được đăng ký 4 ngành của một trường cho mỗi đợt xét tuyển, các nguyện vọng được xếp thứ tự ưu tiên từ 1 đến 4. Mỗi nguyện vọng cần chỉ rõ ngành đăng ký xét tuyển và tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển (theo mẫu quy định tại Phụ lục III);

- Bản gốc Giấy chứng nhận kết quả thi ghi rõ đợt xét tuyển và điểm của tất cả các môn thi mà thí sinh đã đăng ký dự thi (theo mẫu quy định tại Phụ lục II) có đóng dấu đỏ của trường chủ trì cụm thi;

- 01 phong bì đã dán sẵn tem, có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thí sinh.

Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng, đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế tuyển sinh, Hồ sơ ĐKXT có thêm:

- Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển theo mẫu quy định tại Hướng dẫn tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào ĐH, CĐ năm 2015;

- Một trong các giấy chứng nhận sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải quốc tế về thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật.

d) Nộp hồ sơ và phí ĐKXT

- Trong thời hạn quy định của mỗi đợt xét tuyển, thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT và phí ĐKXT qua đường bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh, chuyển phát ưu tiên hoặc nộp trực tiếp tại trường.

- Hồ sơ và phí ĐKXT của thí sinh dù nộp qua đường bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh, dịch vụ chuyển phát ưu tiên hoặc nộp trực tiếp tại các trường trong thời hạn quy định của mỗi đợt xét tuyển, đều hợp lệ và có giá trị xét tuyển như nhau.

- Để tạo điều kiện cho người tham gia ĐKXT, khuyến khích các trường ĐH, CĐ cho các thí sinh thay đổi nguyện vọng ĐKXT theo hình thức trực tuyến. Các trường cần báo cáo Bộ GDĐT để thống nhất sử dụng hệ thống quản lý dữ liệu

tuyển sinh quốc gia và công bố công khai quy trình tiếp nhận thông tin đăng ký của thí sinh để thí sinh thực hiện đúng với quy định.

- Phí ĐKXT được thực hiện theo Quy định tại Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính - Bộ GDĐT quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh).

d) Xác định điểm trúng tuyển

Các trường căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh đã xác định, sau khi trừ số thí sinh được tuyển thẳng (kể cả số học sinh dự bị của trường và học sinh các trường Dự bị đại học được phân về trường); căn cứ vào quy định về khung điểm ưu tiên và vùng tuyển; căn cứ vào kết quả phân tích việc đáp ứng nguyện vọng đăng ký của thí sinh vào các ngành của trường do máy tính cung cấp, Ban thư ký trình Hội đồng tuyển sinh trường xem xét quyết định phương án điểm trúng tuyển.

đ) Cập nhật dữ liệu ĐKXT và công khai danh sách các thí sinh ĐKXT vào trường

- Ít nhất mỗi ngày một lần, các trường cập nhật thông tin ĐKXT (bao gồm danh sách các thí sinh ĐKXT và danh sách các thí sinh rút hồ sơ ĐKXT) vào hệ thống quản lý dữ liệu tuyển sinh quốc gia và nhận dữ liệu của thí sinh từ hệ thống để xét tuyển;

- Trong thời gian nhận hồ sơ của một đợt xét tuyển, ba ngày một lần các trường công bố trên trang thông tin điện tử của mình danh sách các thí sinh đã đăng ký xét tuyển vào trường theo từng ngành và xếp theo kết quả thi từ cao đến thấp (theo mẫu quy định tại Phụ lục IV);

- Khuyến khích các trường công bố kết quả trúng tuyển tạm thời cập nhật đến ngày công bố.

5. Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

a) Hồ sơ thí sinh cần phải nộp cho trường khi nhập học được quy định tại khoản 3 Điều 14 của Quy chế tuyển sinh;

b) Khi thí sinh đến nhập học, Hội đồng tuyển sinh trường tổ chức kiểm tra hồ sơ đã nộp, đặc biệt là giấy tờ để được hưởng chế độ ưu tiên của thí sinh. Trường hợp phát hiện các sai sót, phải báo cáo kịp thời cho Hội đồng tuyển sinh để xử lý theo quy định của Quy chế tuyển sinh;

c) Trong quá trình sinh viên đang theo học, trường tổ chức thanh, kiểm tra hồ sơ và kết quả thi của thí sinh.

6. Quan hệ giữa các trường ĐH, CĐ tổ chức tuyển sinh và các sở GDĐT

Để bảo đảm quyền lợi cho thí sinh đăng ký xét tuyển vào ĐH, CĐ qua kỳ thi THPT quốc gia, các trường ĐH, CĐ và các sở GDĐT cần phối hợp thực hiện các quy định sau đây:

a) Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị thu nhận hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh hướng dẫn thí sinh điền vào Phiếu đăng ký dự thi đầy đủ và đúng các thông tin, đặc biệt là các thông tin về chế độ ưu tiên trong tuyển sinh;

b) Các trường ĐH, CĐ bố trí bộ phận thường trực để giúp thí sinh giải đáp các thắc mắc liên quan đến công tác xét tuyển của trường và chế độ ưu tiên trong tuyển sinh;

c) Ngay sau khi chấm thi xong, các trường ĐH chủ trì cụm thi, in và gửi Giấy chứng nhận kết quả thi cho thí sinh qua sở GDĐT để chuyển cho thí sinh;

d) Sở GDĐT nhận và chuyển Giấy chứng nhận kết quả thi cho thí sinh đúng thời gian quy định, không để xảy ra thất lạc hoặc chuyển chậm ảnh hưởng đến thời gian đăng ký xét tuyển của thí sinh.

7. Chế độ báo cáo

a) Sau khi hoàn tất việc chấm thi, các trường ĐH chủ trì cụm thi báo cáo kết quả về Bộ GDĐT (qua Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) trước ngày 25/7/2015 để tổng hợp xây dựng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào các trường ĐH, CĐ.

b) Kết thúc mỗi đợt xét tuyển, các trường sử dụng kết quả thi THPT quốc gia để xét tuyển công bố và gửi lên hệ thống quản lý dữ liệu tuyển sinh quốc gia điểm trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển (họ và tên thí sinh kèm theo số báo danh và số của Giấy chứng minh nhân dân).

c) Kết thúc kỳ thi tuyển sinh, các trường báo cáo kết quả tuyển sinh về Bộ GDĐT (qua Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) chậm nhất ngày 31/12/2015.

Bộ GDĐT yêu cầu các sở GDĐT, các đại học, học viện và các trường đại học, cao đẳng quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Phạm Vũ Luận (để b/c);
- UBND tỉnh của QH (để b/c);
- VP Chính phủ (để b/c);
- Ban Tuyên giáo TW (để b/c);
- Các bộ, ngành (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Các Cục, Vụ, Viện, TTr. (để thực hiện);
- Lưu : VP, Cục KTKĐCLGD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Bùi Văn Ga

Phụ lục I.**LỊCH TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY NĂM 2015***(Kèm theo công văn số: 2015/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 25/4/2015**của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
1	Ban hành Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy.	Bộ GDĐT	Các sở GDĐT, các trường ĐH, CĐ*	Tháng 02/2015
2	Các trường ĐH, CĐ tổ chức tuyển sinh riêng, xây dựng Đề án tự chủ tuyển sinh	Bộ GDĐT	Các trường ĐH, CĐ tổ chức tuyển sinh riêng	Nộp đề án đã hoàn thiện trước ngày 15/3/2015
3	Tập huấn công tác thu nhận hồ sơ ĐKDT, công tác tổ chức thi, sử dụng phần mềm quản lý thi	Cục KTKĐCLGD	Lãnh đạo các Sở GDĐT, các đơn vị có liên quan; lãnh đạo và cán bộ có liên quan của trường ĐH được giao chủ trì cụm thi	Từ 19/3/2015 đến 21/3/2015
4	Các sở GDĐT tổ chức triển khai công tác tuyển sinh	Các sở GDĐT	Các phòng GDCN/ Khảo thí và các trường THPT	Trước 30/3/2015
5	Tập huấn công tác tuyển sinh, sử dụng phần mềm xét tuyển	Cục KTKĐCLGD	Lãnh đạo và cán bộ các đơn vị có liên quan của sở GDĐT, các trường ĐH, CĐ	Trước 05/6/2015
6	Các trường ĐH chủ trì cụm thi hoàn thành chấm thi. Gửi đĩa dữ liệu kết quả thi về Cục KTKĐCLGD	Các trường ĐH chủ trì cụm thi THPT quốc gia	Cục KTKĐCL	Trước 20/7/2015
7	Cập nhật vào hệ thống quản lý dữ liệu tuyển sinh quốc gia kết quả sơ tuyển và kết quả thi các môn năng khiếu	Các trường ĐH, CĐ	Cục KTKĐCLGD	Trước ngày 01/8/2015
8	Xử lý dữ liệu, công bố tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào, kết quả thi của thí sinh trên mạng Internet và trên các phương tiện thông tin đại chúng	Cục KTKĐCLGD	Các trường ĐH, CĐ	Trước 01/8/2015

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
9	Nhận hồ sơ xét tuyển nguyện vọng I	Các trường ĐH, CĐ	Cục KTKĐCLGD	Từ 01/8 đến 20/8/2015
10	Các trường ĐH, CĐ công bố điểm trúng tuyển nguyện vọng I	Các trường ĐH, CĐ	Cục KTKĐCLGD	Trước ngày 25/8/2015
11	Xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt I	Các trường ĐH, CĐ	Cục KTKĐCLGD	Từ ngày 25/8/2015 đến hết ngày 15/9/2015
12	Các trường ĐH, CĐ công bố điểm trúng tuyển nguyện vọng bổ sung đợt I	Các trường ĐH, CĐ	Cục KTKĐCLGD	Trước ngày 20/9/2015
13	Xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt II	Các trường ĐH, CĐ	Cục KTKĐCLGD	Từ ngày 20/9/2015 đến hết ngày 05/10/2015
14	Các trường ĐH, CĐ công bố điểm trúng tuyển nguyện vọng bổ sung đợt II	Các trường ĐH, CĐ	Cục KTKĐCLGD	Trước ngày 10/10/2015
15	Xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt III	Các trường ĐH, CĐ	Cục KTKĐCLGD	Từ ngày 10/10/2015 đến hết ngày 25/10/2015
16	Các trường ĐH, CĐ công bố điểm trúng tuyển nguyện vọng bổ sung đợt III	Các trường ĐH, CĐ	Cục KTKĐCLGD	Trước ngày 31/10/2015
17	Xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt IV	Các trường CĐ	Cục KTKĐCLGD	Từ ngày 31/10/2015 đến hết ngày 15/11/2015
18	Các trường CĐ công bố điểm trúng tuyển nguyện vọng bổ sung đợt IV	Các trường CĐ	Cục KTKĐCLGD	Trước ngày 20/11/2015
19	Các trường ĐH, CĐ, báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2015 về Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.	Các trường ĐH, CĐ*	Cục KTKĐCLGD	Chậm nhất ngày 31/12/2015

Lưu ý: Trong bảng trên, trường ĐH, CĐ là các trường ĐH, CĐ sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển; trường ĐH, CĐ* là tất cả các trường ĐH, CĐ.

Phụ lục II.

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ THI

*(Kèm theo công văn số:2015/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 25/4/2015
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

MÃ VẠCH NHẬN DẠNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤM THI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ THI
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2015
(Dùng để xét tuyển nguyện vọng I)**

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:

Ngày, tháng, năm sinh:

Kết quả thi:

(in ra kết quả tất cả các môn thi thí sinh đã đăng ký dự thi)

....., ngày tháng năm 2015

Vào sổ số: (mã tỉnh/ mã điểm nhận hồ sơ/ STT)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)

MÃ VẠCH NHẬN DẠNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤM THI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ THI
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2015
(Dùng để xét tuyển nguyện vọng bổ sung)**

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:

Ngày, tháng, năm sinh:

Kết quả thi:

(in ra kết quả tất cả các môn thi thí sinh đã đăng ký dự thi)

....., ngày tháng năm 2015

Vào sổ số: (mã tỉnh/ mã điểm nhận hồ sơ/ STT)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục III.

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

(Kèm theo công văn số: 2015/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 25/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

Đợt xét tuyển:

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:

Ngày, tháng, năm sinh:

Đăng ký xét tuyển vào: Trường Mã trường.....

Đề nghị trường điều chỉnh chế độ ưu tiên:

Khu vực tuyển sinh: Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:

CÁC NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ

(Xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới)

1. Nhóm ngành/Ngành: Mã ngành

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển:

2. Nhóm ngành/Ngành: Mã ngành

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển:

3. Nhóm ngành/Ngành: Mã ngành

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển:

4. Nhóm ngành/Ngành: Mã ngành

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển:

....., ngày tháng năm 2015

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

1. Thí sinh không nhất thiết phải đăng ký đủ cả 4 nguyện vọng. Những nguyện vọng không đăng ký phải gạch chéo để khẳng định;

2. Đợt xét tuyển phải ghi rõ: xét tuyển nguyện vọng I hoặc xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt I (hoặc II, III, IV);

3. Mục "Đề nghị trường điều chỉnh chế độ ưu tiên":

Nếu thí sinh cần điều chỉnh chế độ ưu tiên (so với thông tin trong Phiếu ĐKDT), cần đánh dấu X vào ô tương ứng và trong mục "khu vực ưu tiên" điền một trong các mã KV1, KV2-NT, KV2 hoặc KV3 tương ứng với khu vực ưu tiên của mình; trong mục "đối tượng ưu tiên" điền một trong các ký hiệu từ 01 đến 07 tương ứng với đối tượng ưu tiên của mình (nếu không thuộc đối tượng ưu tiên thì không điền).

Phụ lục IV.

QUY ĐỊNH VỀ THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN CÁC TRƯỜNG CẦN CÔNG BỐ 3 NGÀY MỘT LẦN TRONG THỜI GIAN CỦA MỖI ĐỢT XÉT TUYỂN

(Kèm theo công văn số: 2015/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 25/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH (HOẶC NHÓM NGÀNH, TRƯỜNG):

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển

(Cập nhật đến ngày tháng năm 2015)

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh (cả phần chữ và số)	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1.					
2.					
3.					
....					

Lưu ý:

1. Kết quả thi (mục 4): có thể ghi điểm tổng của 3 môn dùng để xét tuyển hoặc ghi kết quả từng môn;
2. Thứ tự nguyện vọng (mục 3): điền 1, 2, 3, 4 theo đăng ký của thí sinh;
3. Trường hợp có cách xét tuyển thống nhất giữa các tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển, có thể để chung nhiều tổ hợp trong một bảng.
4. Nếu trường công bố kết quả xét tuyển tạm thời, cần chỉ ra danh sách thí sinh tạm thời trúng tuyển được cập nhật tới thời điểm công bố theo từng ngành xếp theo kết quả thi từ cao xuống thấp.